TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-01- 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Thiên Bảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích Q ; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn N ; Sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Nguyễn Bích Q trình bày: Chị Q và anh N tự do tìm và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 27 tháng 7 năm 2011 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Từ năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn, tháng 04 năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau. Anh N không tôn trọng chị Q , mọi vấn đề trong gia đình anh N đều tự quyết định không bàn bạc với vợ. Khi chị Q nói

thì anh N đánh đập chị, chị Q không thể chịu đựng được. Bản thân chị Q thấy không còn hạnh phúc và không còn tình cảm với anh N nên mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị Q và anh Ninh có 01 con chung là cháu Hà Tùng L , sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Q có đơn xin xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung.

Bị đơn anh Hà Văn N trình bày tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án: Anh N và chị Q tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau như chị Q trình bày là đúng. Do bất đồng quan điểm sống, theo anh N là do chị Q hay nhắn tin với người lạ và anh cũng có dọa chứ chưa đánh chị. Từ tháng 10 năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt. Anh N cũng đồng ý ly hôn vì níu kéo không hạnh phúc.

Xác minh tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Q HĐXX đã công bố nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích Q là xin ly hôn và xin trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Công bố bản tự khai của cháu Hà Tùng L , sinh ngày 01/01/2012 có nguyện vọng ở cùng bố.

Tại phiên tòa: Anh Hà Văn N đồng ý ly hôn. Hiện nay cháu L đang ở với anh N còn chị Q sau khi nhận quyết định đưa án ra xét xử đã làm đơn xin xử vắng mặt và về quê ngoại ở tỉnh Yên Bái. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh N cam đoan sẽ nuôi dạy tốt con chung, nếu anh N nuôi cháu Hà Tùng L không đảm bảo thì chị Q có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Q ly hôn anh N . Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tùng Lâm, sinh ngày 01/01/2012 cho đến khi thành niên. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị Nguyễn Bích Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Bích Q và anh Hà Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa Chị Nguyễn B Quyên và anh Hà Văn N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Bích Q và anh Hà Văn N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Bích Q được ly hôn anh Hà Văn N .

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Bích Q và anh Hà Văn N là chính đáng. Tuy cháu Hà Tùng có mong muốn đi theo bố HĐXX giao cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Bích Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

[4]*Về án phí:* Chị Nguyễn Bích Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Bích Q . Xử cho chị Nguyễn Bích Q ly hôn anh Hà Văn N .

3. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Tùng L , sinh ngày 01/01/2012 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Bích Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Bích Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên HĐXX không xem xét

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Bích Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã đóng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008500 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Quyên đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Bích Q và có mặt anh Hà Văn N . Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Bích Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên